

CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 2024 /QĐ-ĐHDT, ngày 08 tháng 05 năm 2021)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Dược học
- Mã ngành: 7720201
- Tên ngành tiếng Anh: Pharmacy

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra**3.1. Yêu cầu về kiến thức***3.1.1. Kiến thức chính trị xã hội:*

(a) Nhận thức được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac-Lenin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong bảo vệ chủ quyền Quốc gia và công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

3.1.2. Kiến thức chuyên ngành Dược:

(b) Giải thích được các kiến thức khoa học cơ bản, y dược học cơ sở và có phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học.

(c) Trình bày được kiến thức chuyên môn cơ sở về sản xuất, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng, Quản lý và kinh tế dược, dược liệu và dược cổ truyền

(d) Nhận biết và vận dụng được các chủ trương, chính sách và các quy định của pháp luật, của ngành y tế liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng*3.2.1. Kỹ năng cứng:*

(e) Thực hiện và triển khai được thực hành tốt, áp dụng được các hoạt động khoa học công nghệ trong các lĩnh vực: Sản xuất và phát triển thuốc; Dược lâm sàng; Quản lý và kinh tế dược; Đảm bảo chất lượng thuốc; Dược liệu và dược cổ truyền.

(f) Liên hệ được các văn bản pháp quy về dược và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

(g) Lập kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.

(h) Thực hành tư vấn và hướng dẫn được cho các nhân viên y tế và cộng đồng về thuốc.

(i) Thu thập, tổng hợp, đánh giá và phổ biến các thông tin liên quan đến thuốc và sức khỏe.

3.2.2. *Kỹ năng mềm*: Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học, ...

(j) Có khả năng giao tiếp, viết, trình bày, thảo luận, đàm phán và làm chủ tình huống

(k) Tổ chức và quản lý được các nguồn lực, dịch vụ cũng như môi trường làm việc.

(l) Xây dựng được kế hoạch và quản lý thời gian làm việc một cách hiệu quả.

(m) Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm.

3.2.3. *Kỹ năng ngoại ngữ và tin học*

(n) Có khả năng giao tiếp thông thường và khai thác sử dụng được các tài liệu chuyên ngành, trình độ Tiếng Anh tương đương với 420 điểm TOEIC.

(o) Sử dụng các kiến thức cơ bản của tin học trong soạn thảo văn bản, trình bày văn bản, tính toán và thông kê; có khả năng tiếp cận, sử dụng phần mềm thông dụng và chuyên ngành trong lĩnh vực Y- Dược; có khả năng khai thác và sử dụng được các ứng dụng cơ bản của Internet. Đạt một trong các chứng chỉ sau: Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT hoặc Chứng chỉ MOS (Ít nhất đạt 3 kỹ năng: Word, Excel, Powerpoint); Chứng nhận IP, AP, FE do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

(p) Có động cơ học tập và làm việc đúng đắn, nhận thức được nhu cầu cập nhật kiến thức liên tục.

(q) Có đạo đức nghề nghiệp, hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan. Có trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng.

(r) Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

(s) Nhận thức được ý nghĩa lời dạy của Bác “ Lương y như từ mẫu”

3.4. Ma trận tương thích giữa CDR của CTĐT với CDR của VQF, CDR và mục tiêu của CTĐT

- Ma trận tương thích giữa CDR của CTĐT với CDR của VQF (khung trình độ quốc gia – bậc 6)

Chuẩn đầu ra trong khung trình độ quốc gia (bậc 6)	Chuẩn đầu ra (SOs)																		
	Kiến thức				Kỹ năng												Thái độ, hành vi		
	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q	r	s
C.KT-1			X																
C.KT-2	X	X		X															
C.KT-3															X				
C.KT-4			X	X															
C.KT-5			X																
C.KN-1					X	X	X								X				
C.KN-2						X	X	X	X										
C.KN-3										X		X							
C.KN-4					X														
C.KN-5								X	X		X		X						
C.KN-6															X				
C.TC-1																X	X		
C.TC-2																			
C.TC-3																		X	X
C.TC-4												X	X						

“X” có sự tương quan

- Ma trận tương thích giữa CĐR và mục tiêu của CTĐT

Mục tiêu CTĐT	Chuẩn đầu ra (SOs)																		
	Kiến thức				Kỹ năng												Thái độ, hành vi		
	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q	r	s
M1																X	X		
M2		X																	
M3			X			X	X	X	X										
M4																X	X		
M5														X	X				
M-KT	X	X	X	X															
M-KN					X	X	X	X	X	X	X	X	X						
M-TC	X																	X	X

“X” có sự tương quan

3.5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Đảm nhiệm các vị trí công tác dược trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị (trong các cơ sở điều trị, bệnh viện, phòng mạch,...), sản xuất kinh doanh (xí nghiệp, công ty, hiệu thuốc, nhà thuốc, đại lý dược,...), kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng có yêu cầu sử dụng Dược Sĩ trình độ đại học.

Có khả năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý ở các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học chuyên ngành dược.

3.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; duy trì, cải thiện các kỹ năng mềm.

- Có khả năng tham gia các khóa đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có khả năng theo học chương trình đào tạo chuyên khoa 1,2 và sau Đại học trong và ngoài nước.

3.7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 V/v hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Chương trình đào tạo Đại học Dược của trường Đại học Dược Hà Nội, trường Đại học Dược Huế, trường Đại học Dược TP. Hồ Chí Minh.